

Soạn bài Trao duyên (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

Gợi ý trả lời câu hỏi soạn bài trong SGK trang 106

Câu 1. Việc Kiều nhắc đến những kỷ niệm của tình yêu có ý nghĩa gì?

Trả lời:

Việc Kim - Kiều hẹn ước Vân không hề biết. Vì vậy mà Kiều phải kể rõ nguồn cơn cho Vân nghe, nàng kể tha thiết không hề giấu diếm. Trong khi kể với Thúy Vân, Kiều tưởng như sống lại với những kỉ niệm tình yêu:

- Cảnh cùng chàng Kim tặng nhau quạt để nhớ ý ước hẹn trăm năm ("khi ngày quạt ước")
- Cảnh hai người ngồi uống chén rượu thề để nguyện chung thủy ("khi đêm chén thề")
- Những kỉ vật của tình yêu ("Chiếc vành với bức tơ mây")

Đặc biệt là Kiều tưởng nhớ lại sự kiện đêm thề nguyện thiêng liêng:

- Cảnh Kim trọng cho thêm hương vào lò hương ("mảnh hương nguyên", "đốt lò hương ấy").
- Cảnh nàng đàn cho Kim Trọng nghe ("phím đàn", "so tơ phím này") Thúy Kiều nói với Thúy Vân mà như nói với chính mình và nói cùng chàng Kim.

Những từ ngữ trên cho thấy trong tâm hồn Kiều, những kỉ niệm tình yêu có sức sống mãnh liệt. Thúy Kiều hi sinh tình yêu, trao duyên cho Thúy Vân nhưng con người lý trí không ngăn được con người tình cảm. Thúy Kiều đã để trái tim mình thuộc về tình yêu, sống với tình yêu. Trong tình yêu, Thúy Kiều là người vô cùng sâu sắc và tinh tế. Tất cả những kỉ niệm về tình yêu được nàng cất giữ cẩn thận. Nàng trao duyên cho Thúy Vân nhưng không thể trao tình. Nàng trao cho Thúy Vân những kỉ vật nhưng không thể trao những kỉ niệm của tình yêu. Bị kịch đó khiến Kiều vô cùng đau đớn.

Câu 2. Hãy tìm những từ ngữ cho thấy Kiều nghĩ đến cái chết. Việc tập trung dày đặc những từ ngữ đó có ý nghĩa gì?

Trả lời:

Suốt quá trình trao duyên, Kiều luôn nghĩ đến cái chết. Khi thuyết phục em nhận lời trao duyên. Kiều đã lấy cái chết làm lời ủy thác ("*Chị dù thịt nát xương mòn/ Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây*"). Trao kỉ vật cho Thúy Vân xong, Kiều lại nghĩ đến cái chết. Cả một đoạn thơ dài hiện lên mảnh hồn oan sau khi chết của Thúy Kiều như một nỗi ám ảnh: "*Trông ra ngọn cỏ lá cây/ Thấy hiu hiu gió thì hay chị về*", "*hồn*", "*dạ đài cách mặt khuất lời*", "*Người thác oan*"... Thúy Kiều liên tưởng mảnh hồn oan của mình với hồn ma Đạm Tiên và dự cảm cái chết của mình cũng đầy oan nghiệt. Tiếng nói của Thúy Kiều là

Soạn bài Trao duyên (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

tiếng nói thương thân, xót phận của một người con gái tha thiết với tình yêu và không được sống trong tình yêu, nguyện thủy chung với mối tình đầu mà đành chấp nhận "đứt gánh tương tư", "trâm gãy gương tan". Kiều nghĩ đến cái chết và cảm thấy đây là cái chết đầy oan nghiệt.

Nếu liên tưởng rộng đến những sáng tác khác của Nguyễn Du như: *Văn tế thập loại chúng sinh* (*Văn chiêu hồn*), *Phản chiêu hồn*, *Độc Tiểu Thanh kí*... ta sẽ nhận thấy một mô-típ nghệ thuật, gọi hồn, tri âm cùng người đã khuất. Sở dĩ có điều này là vì nhà thơ chịu ảnh hưởng của thuyết "luân hồi" trong đạo Phật. Nhưng sâu sắc hơn là nhà thơ luôn quan tâm đến nỗi "kì oan" (nỗi oan kì lạ) của con người. Con người chết đi mà không được siêu thoát, những mảnh hồn oan còn vất vờ cõi nhân gian. Bằng cách này, nhà nhân đạo chủ nghĩa Nguyễn Du đã vượt qua biên giới của sự sinh hóa, trừ diệt để xót đau cho những kiếp đời bất hạnh, oan ức. Đây là một phương diện độc đáo trong tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du.

Câu 3. Kiều đối thoại với những ai? Phân tích diễn biến tâm trạng của Kiều qua lời đối thoại trong đoạn trích.

Trả lời:

Toàn bộ đoạn trích, về hình thức là lời Kiều nói với Thúy Vân. Tuy nhiên, nếu lắng nghe thật kĩ ta sẽ thấy nhiều khi Kiều như đang nói với chính mình, có lúc lại nói với Kim Trọng. Việc chuyển đổi tượng đối thoại thể hiện khả năng nắm bắt một cách tinh tế quy luật diễn biến tâm trạng nhân vật của tác giả. Nếu chỉ đơn thuần là những lời dặn dò Thúy Vân thì cảm xúc của nhân vật không đạt tới cao trào, bi kịch của thân phận và tình yêu không được đẩy tới đỉnh điểm, nhân cách cao đẹp của Kiều không có điều kiện bộc lộ rõ.

* Với Thúy Vân:

- Với Thúy Vân (hai chữ "cậy" và "chịu" cùng cử chỉ "lạy") -> Kiều coi việc nhận lời của em là một sự hi sinh và Kiều đã "lạy" sự hi sinh ấy.
- Tiếp theo, Thúy Kiều phân tích cho em hiểu về tình cảm hiện tại khiến nàng không còn cách lựa chọn nào khác ("*Sóng gió bất kì "hiếu tình" không thể vẹn*")
- Rồi Kiều động viên, an ủi em: "*Ngày xuân em hãy còn dài*"
- Kiều viện đến tình máu mủ ruột rà: "*xót tình máu mủ*" để làm một công việc tình nghĩa sâu nặng: "*thay lời nước non*".
- Cuối cùng, Thúy Kiều lấy cả cái chết của bản thân ra để ủy thác ("*Chị dù thịt nát xương mòn/Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây*")

Soạn bài Trao duyên (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

Như vậy, Nguyễn Du đã để cho Kiều nói bằng ngôn ngữ của lí trí còn rất tỉnh táo. Kiều không để Vân có cơ hội từ chối, cứ sau một giây thăm dò Kiều lại viện thêm lí lẽ, lí lẽ nào cũng vừa có tình có lí, trên hết vẫn là tình, cách nói, lời nói, cử chỉ thiết tha, cầu khẩn như vậy khiến Thúy Vân không thể từ chối.

* Với chính mình

- Tâm trạng Thúy Kiều phải trải qua những giằng xé mâu thuẫn, đau đớn đặc biệt trong thời khắc trao kỉ vật cho Thúy Vân:

Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung

Mâu thuẫn nằm trong hai chữ "của chung". Mới đọc tưởng Kiều nói của em với Kim Trọng nhưng lắng nghe từ trong đau khổ của con tim rớm máu sẽ thấy "của chung" có một phần của Kiều, về lí trí Kiều muốn em nên vợ nên chồng, về tình cảm Kiều không thể nói đoạn tuyệt là đoạn tuyệt. Kỉ vật là hiện thân của mối tình vàng đá. Với Thúy Vân nó chỉ là vật đầu đời, cầm kỉ vật là kỉ niệm sống dậy. Nhưng kỉ vật còn đó mà mối tình đành trao, kỉ vật chỉ gợi xót xa, đau khổ mà thôi.

Với Kiều, mất tình yêu là mất mát quá lớn đối với nàng không gì có thể bù đắp được. Kiều rơi vào bi kịch đau thương tang tóc. Nàng đã nghĩ đến cái chết. Kiều tự coi mình là kẻ đã chết bởi trao duyên là trao cả trái tim mình thì dù có sống cũng như chết. Nỗi đau trong tâm hồn đến cùng cực, nàng mong với sự trở về (dù là hồn ma) có thể gặp Kim Trọng nhưng cả sự trở về ấy cũng không thể an ủi được khiến nàng càng đau đớn hơn.

* Với Kim Trọng

Tám câu cuối của đoạn trích, Kiều quay sang tâm sự với Kim Trọng trong tưởng tượng. Lời tâm sự chứa đầy mâu thuẫn, đối lập giữa khát vọng tình yêu mãnh liệt và hiện thực phũ phàng. Khát vọng là "kể làm sao xiết muôn vàn ái ân" còn hiện thực là "trâm gãy gương tan", là "tơ duyên ngắn ngủi", là "phận bạc như vôi", đau đớn tan nát hiện thực đã trù lên khát vọng.

Hai câu cuối:

Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

Hai dòng thơ là tiếng gọi tuyệt vọng của Kiều đối với Kim Trọng, Kiều ngất đi trong hình bóng bao trùm của chàng Kim.

Soạn bài Trao duyên (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

Câu 4. Nhận xét về mối quan hệ giữa quan hệ tình cảm và lí trí, nhân cách và thân phận của Kiều qua đoạn trích.

Trả lời:

Đoạn trích là những dòng thơ lâm li, đau đớn bậc nhất trong Truyện Kiều biểu hiện bi kịch tình yêu tan vỡ mà thực chất là bi kịch của một số phận bất hạnh, sự hi sinh của Kiều khiến nàng trở nên cao thượng. Nỗi đau đớn xót xa của nàng lại cho thấy cái giá của sự hi sinh. Mối quan hệ giữa tình cảm và lí trí, nhân cách và thân phận của Kiều đã được Nguyễn Du thể hiện một cách sâu sắc, tinh tế.

Kiều yêu Kim Trọng tha thiết. Nhưng vì chữ "hiếu" nàng buộc phải chọn và nàng đã hi sinh tình yêu. Về lí trí, Kiều nhận thức được tính tất yếu của việc trao duyên cho Thúy Vân, nhưng về tình cảm, nàng yêu với tình yêu sâu sắc, mãnh liệt. Kiều phải thuyết phục bằng mọi cách để Thúy Vân nhận lời; nhưng Kiều vẫn không sao ngăn được nỗi thốn thức, đau đớn, Kiều sẽ thanh thản về lí trí nhưng trái tim thì róm máu. Mâu thuẫn giữa lí trí và tình cảm chính là mâu thuẫn giữa các phạm trù đạo đức thời phong kiến với tâm hồn con người. Với Thúy Kiều, cả lí trí và tình cảm đều sâu nặng, tạo nên nhân cách của nàng. Đó là một nhân cách trong sáng, đẹp đẽ, cao thượng, sâu sắc...